TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST Ngày 14/4/2025 *"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quan Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và bà Lộc Thị Kim Thơm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Chung Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị C**, sinh năm 1997.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Đào Thanh T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đặng Thị C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Thanh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ngày 15/3/2018. Sau khi kết hôn cả hai cùng chung sống tại thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, quan điểm về kinh tế.

Do gia đình còn khó khăn nên chị đi làm ăn xa để kiếm thêm thu nhập. Tuy nhiên, anh T không đồng ý, chị đã nhiều lần khuyên anh T cả hai cùng đi làm, ở cùng nhau để hòa hợp hơn nhưng anh T không chấp nhận, cả hai vì thế mà thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa chị và anh T đã được gia đình hai bên nắm được, các bên đã họp lại để hòa giải nhưng vẫn không thành công. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Thanh T.

- Về con chung: Chị và anh Đào Thanh T có 01 con chung tên Đào Linh Đ, sinh ngày 22/01/2020. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Linh Đ, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đ/tháng, phương thức thực hiện hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ lúc bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đào Thanh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ngày 15/3/2018. Sau khi kết hôn cả hai cùng chung sống tại thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống hạnh phúc, chị C đi làm ăn xa nhà từ năm 2023, do bố anh sức khỏe yếu nên anh không thể đi làm ăn xa được. Đến năm 2024 thì giữa hai vợ chồng phát sinh những bất đồng quan điểm, anh bảo chị C bỏ việc về quê cùng chung sống, làm việc với nhau nhưng chị C không đồng ý. Sau đó anh cũng hay gọi điện xuống để khuyên bảo chị C nhưng chị C thường không nghe máy. Hiện nay, chỉ khi nào gia đình nhà có việc thì chị C mới về. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh thì anh không nhất trí, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

- Về con chung: Anh và chị Đặng Thị C có 01 con chung tên Đào Linh Đ, sinh ngày 22/01/2020. Hiện cháu Đ đang sống cùng anh. Trường hợp nếu anh và chị C ly hôn thì anh có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đào Linh Đ, nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con của chị C là 1.500.000đ/tháng, phương thức thực hiện hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ lúc bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị C được ly hôn anh Đào Thanh T;

Về con chung: Giao cháu Đào Linh Đ, sinh ngày 22/01/2020 cho anh Đào Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đặng Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực thiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Chị Đặng Thị C và anh Đào Thanh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết việc ly hôn đối với anh Đào Thanh T, nơi cư trú tại thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

Nguyên đơn chị Đặng Thị C và bị đơn anh Đào Thanh T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị C và anh Đào Thanh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 15/3/2018. Do vậy quan hệ hôn nhân của chị C và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Đặng Thị C và anh Đào Thanh T chung sống tại thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, về kinh tế, nơi làm việc. Do hai bên có mâu thuẫn nên chị C và anh T đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy

mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh T đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, xử cho chị C được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị C và anh T có 01 con chung là Đào Linh Đ, sinh ngày 22/01/2020, hiện cháu Đ đang sống cùng anh T. Chị C và anh T đều có ý kiến để anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về mức cấp dưỡng, chị C và anh T cùng nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, phương thức thực hiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nên Hội đồng xét xử giao cháu Đào Linh Đ, sinh ngày 22/01/2020 cho anh Đào Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đặng Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng, phương thức thực hiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Chị Đặng Thị C và anh Đào Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh Đào Thanh T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị C.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị C được ly hôn anh Đào Thanh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 15/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về con chung: Giao con chung là Đào Linh Đ, sinh ngày 22/01/2020 cho anh Đào Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Đặng Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng, phương thức thực hiện theo

tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng) và* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0002278 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002586485 ngày 30/11/2023 của Công ty Cổ phần T1. Chị Đặng Thị C còn phải nộp bổ sung 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng).*

Anh Đào Thanh T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Kiến Thiết (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quan Thị Thu Trang